TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày 07-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Oanh.
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1969 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện PT, tỉnh An Giang; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Phan Thanh S và bà Ngô Thị M (đã chết); chồng tên Trần Văn Bòn E, sinh năm 1973 (là bị cáo trong cùng vụ án); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2013; bị cáo có 05 anh, chị em, lớn sinh năm 1960, nhỏ sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Bòn E, sinh năm 1973 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện PT, tỉnh An Giang; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị D, sinh năm 1952; có vợ tên Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1969 (là bị cáo trong cùng vụ án); có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2013; bị cáo có 03 anh, em, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2017, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Vũ S, sinh năm 1986 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Đường B, Khóm N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

con ông Bùi Văn L, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1962; vợ tên Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1989; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; có 02 em, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2017, được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị H, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Ô, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Châu Thị M, sinh năm 1962 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Châu P và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng tên Phạm Ngọc T (đã chết); bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1994; bị cáo có 03 anh em, lớn sinh năm không rõ, nhỏ là bị cáo; bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2017 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2017, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Thị N, sinh năm 1967 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H , xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Võ Thị C (đã chết); chồng tên Phan Tấn Đ, sinh năm 1965; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có một tiền án, ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã DA, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 26 ngày tù về Tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 13/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Hồng V, sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố A, phường H, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S, và bà Phạm Thị N (không rõ năm sinh); chồng tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965; có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1997; có một em sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 13/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Đoàn Thị M (tên gọi khác U), sinh năm 1972 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố Q, phường B, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn P và bà Nguyễn Thị H (đã chết); chồng tên Phạm Văn N (đã chết); có một con sinh năm 1991; bị cáo có 06 anh em không rõ năm sinh; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 13/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Thị L (tên gọi khác T), sinh năm 1975 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp N, xã Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh

Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); chồng tên Lâm Văn Kỳ T, sinh năm 1975; có hai con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; có 03 anh em, lớn sinh năm 1971, nhỏ là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 13/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Chu Phi H, sinh năm 1972 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố N, phường B, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Chu Văn L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952; vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1972; có hai con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2005; có 06 em, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 10/01/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tô Huyền T, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2017, tại chòi lá nuôi gà của Phan Thị Mỹ thuộc khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. K đi mua 03 bộ bài Tây 52 lá cho Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S, Chu Phi H và Phạm Thị N đánh bài ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bài binh sáu lá, mỗi con bạc được chia một tụ bài, đặt tiền mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Công an thị xã Dĩ An bắt quả tang các bị cáo về hành vi đánh bạc.

Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 04/01/2017 của Đội cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra xác định được số tiền của từng người sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Phạm Hồng V đem theo 300.000 đồng. Sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 300.000 đồng.

Nguyễn Thị L đem theo 1.000.000 đồng. Sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua. Thu giữ trên chiếu bạc 500.000 đồng, thu giữ trong người 500.000 đồng.

Phạm Thị Nữa đem theo 1.700.000 đồng. Sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 1.600.000 đồng.

Chu Phi H đem theo 1.000.000 đồng. Sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Phạm Thị H đem theo 760.000 đồng. Sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 50.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 210.000 đồng.

Châu Thị M đem theo 500.000 đồng (số tiền này do Hoa trả nợ). Sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 40.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 240.000 đồng.

Đoàn Thị M đem theo 4.500.000 đồng. Sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ số tiền 2.500.000 đồng.

Trần Văn Bòn E đem theo 450.000 đồng. Sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 350.000 đồng.

Bùi Vũ S đem theo 1.550.000 đồng. Sử dụng 1.550.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 50.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ số tiền 1.500.000 đồng.

Phan Thị Mỹ K không trực tiếp đánh bạc nhưng K mua bài cho các bị cáo, cho các bị cáo mượn địa điểm để đánh bạc và thu tiền xâu, đến thời điểm bị bắt, K chưa thu tiền xâu.

Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 8.400.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 bộ bài Tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 120x100cm.

Đối với Tô Huyền T là chủ đất nhưng không biết Phan Thị Mỹ K cho những người khác chơi đánh bạc trên đất nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý.

Cáo trạng số 128/QĐ– KSĐT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Pham Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S, Chu Phi H và Phạm Thị N về Tội đánh bạc qui định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự:

- Đề nghị xử phạt các bị cáo Pham Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H, mỗi bị cáo mức hình phạt từ 06 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p, khoản 1 Điều 46; Điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 08 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.400.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

Đối với 03 bộ bài Tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 120x100cm các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D ĩ An, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ, ngày 04/01/2017, tại chòi lá nuôi gà của bị cáo Phan Thị Mỹ K thuộc khu phố ĐA, phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S, Chu Phi H và Phạm Thị N đánh bài ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bài binh sáu lá. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an thị xã Dĩ An phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 8.400.000 đồng; 03 bộ bài Tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 120x100cm. Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự, đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Đánh bạc".

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi mua bài, cho sử dụng địa điểm nơi mình quản lý cho các bị cáo khác đánh bạc, lấy tiền xâu của bị cáo Phan Thị Mỹ K và hành vi của các bị cáo Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S, Chu Phi H và Phạm Thị N đánh bạc dưới hình đánh bài binh sáu lá thắng thua bằng tiền nhằm mục đích tư lợi, sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Phan Thị Mỹ K tuy không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi cung cấp bài và sử dụng địa điểm nơi mình quản lý cho các bị cáo khác đánh bạc, lấy tiền xâu tuy chưa đủ yếu tố cấu thành "Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nhưng hành vi bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 128/QĐ– KSĐT ngày 17 tháng 4 năm 2017 và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S, Chu Phi H và Phạm Thị N về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo K là người cung cấp bài và sử dụng địa điểm nơi mình quản lý cho các bị cáo khác đánh bạc; các bị cáo còn lại là người trực tiếp tham gia đánh bạc.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H không có. Bị cáo Phạm Thị N bị Tòa án nhân dân thị xã DA xử phạt 03 tháng 26 ngày tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 333/2015/HSST ngày 23/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại Điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về nhân thân: Các bị cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Đối với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền của mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình. Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo thì mức hình phạt như đề nghị là phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Thị N kinh doanh buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định nên quyết định không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Phạt bổ sung thêm đối với bị cáo là đủ.

Đối với Tô Huyền T là chủ đất nhưng không biết Phan Thị Mỹ K cho những người khác chơi đánh bạc trên đất nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý là đúng quy định.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 8.400.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 bộ bài Tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 120x100cm các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H và Phạm Thị N phạm "Tội đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Mỹ K 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Bòn E 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Bùi Vũ S 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Châu Thị M 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị M 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Chu Phi H 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3, Điều 248; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/01/2017 đến ngày 13/01/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo Phạm Thị N về cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã DA, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị N 8.000.000 đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00316 ngày 17/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã DA, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài Tây 52 lá và 01 tấm chiếu kích thước 120x100cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2017).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

Các bị cáo Phan Thị Mỹ K, Trần Văn Bòn E, Đoàn Thị M, Châu Thị M, Nguyễn Thị L, Phạm Hồng V, Phạm Thị H, Bùi Vũ S và Chu Phi H và Phạm Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);

- UBND.P Tân Đông Hiệp (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Lê Quân Vương